

THAM LUẬN

Tại Hội nghị triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Theo đề nghị của Ban tổ chức Hội nghị (Bộ Công an), tôi xin thay mặt Lãnh đạo BHXH Việt Nam báo cáo, chia sẻ một số nội dung liên quan đến việc triển khai ***Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030*** của ngành BHXH Việt Nam.

Kính thưa các đồng chí,

Hiện tại, BHXH Việt Nam đang có gần 30 hệ thống ứng dụng; quản lý cơ sở dữ liệu của gần 98 triệu người dân, tương ứng với gần 28 triệu hộ gia đình trên toàn quốc; với hơn 20 nghìn tài khoản công chức, viên chức và người lao động trong Ngành thường xuyên truy cập, khai thác và sử dụng để thực hiện các nghiệp vụ của Ngành; kết nối liên thông với trên 12.000 cơ sở khám chữa bệnh và hơn 500 nghìn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trên toàn quốc và các bộ, ngành. BHXH Việt Nam cũng đã triển khai cung cấp DVC mức độ 4 cho toàn bộ thủ tục hành chính của Ngành trên Cổng DVC BHXH Việt Nam, tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia. Năm 2021, Hệ thống Giao dịch BHXH điện tử tiếp nhận và xử lý 95,4 triệu lượt hồ sơ (chưa tính 126,7 triệu hồ sơ trực tuyến đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT trên Hệ thống Thông tin giám định BHYT). Riêng hồ sơ tiếp nhận và xử lý từ Cổng DVC Quốc gia là gần 160 nghìn hồ sơ.

Với việc đưa ứng dụng trên thiết bị di động VssID - Bảo hiểm xã hội số chính thức đi vào hoạt động, cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH, BHYT, sau hơn 1 năm công bố ứng dụng, đến hết tháng 12/2021 đã có gần 30 triệu lượt tải, cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID, hơn 570 nghìn lượt sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để KCB BHYT. Năm 2021, ứng dụng VssID đã được AppStore (kho ứng dụng của Apple) xếp thứ 7 trong số các ứng dụng miễn phí được yêu thích nhất.

Cùng với đó, thực hiện Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm, BHXH Việt Nam đã và đang tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Trong đó, BHXH Việt Nam đã nhận được sự phối hợp hết sức tích cực của Bộ Công an trong việc

kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về bảo hiểm.

Kính thưa các đồng chí,

Ngay khi CSDL quốc gia về dân cư được công bố, BHXH Việt Nam đã thực hiện kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Đây là 2 trong số 6 CSDL quốc gia quan trọng được Chính phủ ưu tiên triển khai để tạo nền tảng phát triển Chính phủ số và thực hiện chuyển đổi số của Quốc gia. BHXH Việt Nam rất vinh dự là đơn vị đầu tiên ngoài ngành Công an được Bộ Công an lựa chọn và triển khai dịch vụ kết nối và xác thực dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư.

Việc kết nối và chia sẻ dữ liệu thành công có ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ cho việc triển khai nghiệp vụ của 2 Ngành, rà soát, chuẩn hóa, làm giàu CSDL mà còn là tiền đề để triển khai đầy đủ các dịch vụ dữ liệu trên các CSDL quốc gia, sẵn sàng để kết nối, chia sẻ cho các Bộ, Ngành, tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

Kính thưa các đồng chí,

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư đã giúp BHXH Việt Nam thực hiện rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu nhân khẩu trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý. Tính đến nay, BHXH Việt Nam đã thực hiện việc rà soát đối chiếu thành công hơn 11 triệu thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư.

Song song với đó, BHXH Việt Nam cũng đã triển khai việc xác thực thông tin công dân từ CSDL quốc gia về dân cư khi công dân đăng ký tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH trên Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam và trên ứng dụng VssID. Cụ thể, khi công dân sử dụng căn cước công dân (CCCD) để đăng ký tài khoản giao dịch điện tử (tài khoản sử dụng ứng dụng VssID): Hệ thống tự động đối chiếu, xác thực thông tin do công dân kê khai, thông tin trong CSDL của BHXH Việt Nam đang quản lý (Họ tên, số CCCD, ngày sinh, giới tính) với thông tin được lưu trữ trong CSDL Quốc gia về dân cư. Qua bước xác thực trên đã làm tăng tính chính xác của thông tin do đối chiếu được với thông tin "gốc". Mặt khác, cá nhân cũng không cần phải cập nhật ảnh CCCD đính kèm, cơ quan BHXH không phải lưu giữ ảnh CCCD qua đó giảm nguy cơ lộ lọt thông tin, giấy tờ cá nhân. Theo số liệu thống kê đến thời điểm này có khoảng 6 triệu lượt đăng ký được xác thực.

Vừa qua, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 116/NQ-CP và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg về hỗ trợ người sử dụng lao động và người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 từ quỹ BH thất nghiệp, BHXH Việt

Nam cũng đã thực hiện xác thực thông tin người lao động với CSDL quốc gia về dân cư và dữ liệu của các ngân hàng nhằm đảm bảo công tác chi trả hỗ trợ được chính xác.

Ngoài ra, BHXH Việt Nam cũng đã phối hợp với Bộ Công an triển khai dịch vụ đồng bộ thông tin BHXH/BHYT (Mã số BHXH, Mã số BHYT) từ cơ sở dữ liệu của BHXH Việt Nam vào CSDL quốc gia về dân cư để làm giàu cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý, nghiệp vụ của 02 Ngành, đồng thời hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch COVID-19. Đến nay, đã thực hiện đồng bộ khoảng 5 triệu trường hợp vào CSDL quốc gia về dân cư.

Kính thưa các đồng chí,

Một hoạt động quan trọng khác nhằm triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, giúp cắt giảm giấy tờ cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính đó là: Hiện nay, BHXH Việt Nam đang phối hợp với Bộ Công an để kết nối, chia sẻ thông tin nhằm triển khai sử dụng thẻ CCCD (gắn chip) để đi khám chữa bệnh BHYT thay cho thẻ BHYT giấy. Như vậy, với việc triển khai này sẽ mang lại lợi ích cụ thể như:

Thứ nhất, đối với người dân (người tham gia BHYT):

+ Có thêm lựa chọn loại giấy tờ xuất trình khi đi KCB BHYT (gồm: thẻ BHYT giấy, hình ảnh thẻ trên VssID, thẻ CCCD gắn chip).

+ Thuận tiện cho việc KCB BHYT như: Trường hợp người dân quên hoặc mất thẻ BHYT giấy có thể lựa chọn sử dụng thẻ CCCD hoặc hình ảnh thẻ trên VssID để KCB BHYT bình thường; Khi sử dụng thẻ CCCD để KCB BHYT thì người dân sẽ không phải xuất trình thêm giấy tờ có ảnh khác (như trường hợp sử dụng thẻ BHYT giấy), tránh được việc phải bảo quản nhiều loại giấy tờ khác nhau...

Thứ hai, đối với ngành BHXH Việt Nam: Cùng với việc triển khai hình ảnh thẻ BHYT trên VssID, việc triển khai sử dụng thẻ CCCD để đi KCB BHYT thay thẻ BHYT giấy giúp:

+ Tiết kiệm chi phí in, cấp thẻ BHYT cho người tham gia (trường hợp tham gia mới hoặc cấp lại thẻ);

+ Nâng cao chất lượng, tăng tính chính xác dữ liệu của người tham gia BHYT khi đi KCB, do thông tin người bệnh (công dân) đã được xác thực, đối chiếu tự động với CSDL quốc gia về dân cư, tránh tình trạng "mượn" thẻ BHYT khi đi KCB, dẫn tới trục lợi quỹ BHYT.

Kính thưa các đồng chí,

Cùng với các hoạt động đã và đang phối hợp giữa BHXH Việt Nam và Bộ Công an kể trên, trong thời gian tới, BHXH Việt Nam sẽ phối hợp với Bộ Công an

thực hiện dịch vụ xác thực thông tin nhân khẩu trong hộ gia đình từ CSDL quốc gia về dân cư nhằm triển khai hoàn thiện dịch vụ thanh toán trực tuyến gia hạn thẻ BHYT theo hộ gia đình, có tích hợp tính giảm trừ mức đóng cho các thành viên trong cùng hộ gia đình tham gia BHYT.

Theo số liệu thống kê, hiện nay toàn quốc có hơn 20 triệu người tham gia BHYT theo hộ gia đình. Theo đó, nếu chỉ 50% số người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình thực hiện gia hạn trực tuyến thì số tiền tiết kiệm được hàng năm khoảng hơn 852,4 tỷ đồng/năm¹.

Kính thưa các đồng chí,

Như chúng ta đều biết, chuyển đổi số không thể tách rời dữ liệu số, vì hầu hết các hệ thống và quy trình liên quan đến chuyển đổi số dù ở mức độ cao hay thấp đều dựa vào dữ liệu số. Do đó, việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng, mang lại lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp, cơ quan quản lý và toàn xã hội.

Trong thời gian tới, BHXH Việt Nam sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Công an để kết nối, khai thác dữ liệu về dân cư nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin của Ngành BHXH Việt Nam theo định hướng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới khách hàng, với quy trình nghiệp vụ tự động hóa mức độ cao, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an sinh xã hội quốc gia, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, toàn diện hơn trong lĩnh vực BHXH và BHYT.

BHXH Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, Ngành, địa phương, góp phần đưa Ngành BHXH Việt Nam sớm hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số một cách mạnh mẽ và toàn diện, đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước.

Nhân dịp Năm mới 2022, chuẩn bị đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần, thay mặt Lãnh đạo BHXH Việt Nam, tôi xin gửi tới các đồng chí và gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!

¹ Với việc thực hiện gia hạn thẻ BHYT mỗi năm một lần, người dân sẽ tiết kiệm được 1 lần đi lại đến cơ quan BHXH hoặc đơn vị ủy nhiệm thu để thực hiện, tương ứng tiết kiệm khoảng 2 giờ công và 30.000 đồng chi phí đi lại. Nếu tính theo mức thu nhập bình quân đầu người, số tiền tiết kiệm được hàng năm là: $(27.625 \text{ đồng/giờ công} \times 2 \text{ giờ công} + 30.000 \text{ đồng}) \times 20 \text{ triệu người} / 2 = 852.470.588.235 \text{ đồng/năm}$.

THAM LUẬN

Triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là đảm bảo đường truyền, kết nối dữ liệu phục vụ triển khai Đề án 06

Bộ Thông tin và Truyền thông

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,

Kính thưa các đồng chí Lãnh đạo và toàn thể quý vị đại biểu,

Nếu như trong ba cuộc cách mạng công nghệ trước, con người chỉ sử dụng tài nguyên, cuộc cách mạng lần thứ tư là lần đầu tiên con người tạo ra tài nguyên. Đó là tài nguyên dữ liệu. Trong các loại tài nguyên dữ liệu thì tài nguyên dữ liệu về dân cư là một trong các tài nguyên quan trọng nhất, giá trị nhất của một quốc gia khi mà các hoạt động chuyển đổi số gắn với mọi hoạt động của người dân, lấy người dân là trung tâm. CSDLQG về Dân cư là dữ liệu gốc, là nền tảng cho hệ sinh thái dữ liệu về công dân, con người.

Tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã khẳng định: *Dữ liệu dân cư là tài nguyên quan trọng, Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc.*

Việc ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg có thể được coi là một cột mốc quan trọng, thể hiện tầm nhìn, sự quyết tâm của người đứng đầu Chính phủ Việt Nam trong việc tạo nền móng cho việc phát triển, khai thác tài nguyên dữ liệu dân cư được hiệu quả trên quy mô toàn quốc nhằm thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan thường trực của UBQG về chuyển đổi số xác định việc nhiệm vụ triển khai Đề án 06 là đặc biệt quan trọng, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, nhiệm vụ này cần được UBQG về chuyển đổi số chỉ đạo sát sao, tháo gỡ kịp thời những vướng mắc để thúc đẩy triển khai nhanh, hiệu quả; đặc biệt những vấn đề liên ngành trên quy mô quốc gia. Nhiệm vụ này đã được đưa vào Kế hoạch hoạt động năm 2022 của UBQG về chuyển đổi số, trình Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban phê duyệt.

Bộ TTTT đã và sẽ luôn đồng hành với Bộ Công an trong việc phát triển và khai thác CSDLQG về dân cư.

Bộ TTTT sẽ điều phối các cơ quan liên quan, tạo sự gắn kết giữa các nhiệm

vụ của UBQG về chuyển đổi số với Đề án 06. Đặc biệt là trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương và kết nối, chia sẻ để hình thành hệ sinh thái dữ liệu xung quanh người dân.

Muốn nhanh chóng hình thành dữ liệu một cách toàn diện, trên toàn quốc thì cách duy nhất là triển khai qua các nền tảng số, có nền tảng sẽ có dữ liệu. Nền tảng triển khai toàn quốc sẽ hình thành hạ tầng dữ liệu quốc gia. Nền tảng gắn kết với các TTHC, DVCTT sẽ bảo đảm dữ liệu được cập nhật kịp thời. Bộ TTTT và các bộ, ngành, liên quan sẽ triển khai nhanh và toàn diện các nền tảng số quốc gia trong năm 2022.

Về trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành, Bộ TTTT cam kết tập trung thực hiện các nhiệm vụ tạo tiền đề, nền tảng để tạo đột phá cho việc triển khai Đề án, cụ thể là 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Thứ nhất, về xây dựng hạ tầng số:

Bộ TTTT đã xây dựng Mạng TSLCD; đã hướng dẫn, hỗ trợ Bộ Công an triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào Mạng TSLCD phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương. Mạng TSLCD là nền tảng truyền dẫn kết nối trong các cơ quan nhà nước, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, ổn định.

Bộ TTTT sẽ phát triển Mạng TSLCD và nền tảng điện toán đám mây chính phủ để hình thành hạ tầng số phục vụ phát triển hệ sinh thái dữ liệu liên quan đến người dân nói riêng và phát triển Chính phủ số nói chung.

- Thứ hai, về Nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu:

Theo quy định tại Nghị định số 47 ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia do Bộ TTTT xây dựng, quản lý và vận hành là “**xương sống**” cho kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc. Hiện nay, Nền tảng đã kết nối tới tất cả các bộ, ngành, địa phương. Năm 2021 có hơn 180 triệu giao dịch; hàng ngày có khoảng 500 nghìn giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng.

Với quy định pháp luật đã rõ ràng và với thực tiễn minh chứng như trên, việc sử dụng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối các CSDLQG nói chung, CSDLQG về dân cư nói riêng với các bộ, ngành, địa phương sẽ giúp:

- + Đáp ứng được ngay nhu cầu thực tế;
- + Tránh trùng lặp, chồng chéo vì các cơ quan nhà nước không cần phải đầu tư, mở rộng các nội dung phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia;

+ Tránh việc thiếu đồng bộ, không tối ưu về nguồn lực trong tổ chức, quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng khi triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia.

Trong năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an trong triển khai kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư với các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Cụ thể, đã kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); kết nối với Hệ thống quản lý tiêm chủng COVID-19 (Bộ Y tế); kết nối với CSDL quốc gia về bảo hiểm (BHXH); đã hoàn thành kết nối kỹ thuật **63/63** địa phương với CSDLQG về dân cư.

- Thứ ba, về hướng dẫn, điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu:

Bộ TTTT sẽ điều phối, đôn đốc và đánh giá, kiểm tra việc thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu, sự tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và triển khai các nội dung sau:

+ Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

+ Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia phục vụ kết nối và chia sẻ dữ liệu.

+ Đồng hành với Bộ Công an để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Thứ tư, về ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

Bộ TTTT đã ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước để bảo đảm kết nối thông suốt, đồng bộ và khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận tiện giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân. Bộ TTTT đã ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 102 năm 2016 phục vụ kết nối hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 109 năm 2017 phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu với CSDLQG về dân cư, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 125 năm 2021 phục vụ kết nối hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Bộ TTTT cũng đã hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành (Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế...) để ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành.

Thời gian tới, Bộ TTTT tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để rà soát, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm xây dựng hệ sinh thái dữ liệu liên quan đến người dân theo nhu cầu thực tế. Trong quá trình triển khai xây dựng Chính phủ số, Kinh tế số,

Xã hội số, nếu các bộ, ngành, địa phương thấy cần thiết, thiếu tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật thì Bộ TTTT sẵn sàng phối hợp để nhanh chóng ban hành.

- Thứ năm, về bảo đảm an toàn thông tin mạng:

Bộ TTTT sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn thông tin mạng cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với của các bộ, ngành, địa phương với CSDLQG về dân cư.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Đề án 06 với 22 nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là một khối lượng lớn công việc trong Quý I, Quý II/2022 để tạo tiền đề cho việc triển khai các ứng dụng, dịch vụ liên quan.

Cuối cùng, xin kính chúc sức khỏe Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Lãnh đạo cùng toàn thể các Đồng chí.

Xin cảm ơn toàn thể Hội nghị ./.

THAM LUẬN

Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác của hệ thống Tòa án nhân dân, nhất là phục vụ công tác xét xử trực tuyến và triển khai Tòa án điện tử

Tòa án nhân dân tối cao

Kính thưa: Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Kính thưa: Đồng chí Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an;

Kính thưa: Các Đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các bộ, ban ngành Trung ương;

Thưa các quý vị đại biểu, khách quý cùng toàn thể các đồng chí tham dự Hội nghị!

Được sự cho phép của Ban Tổ chức Hội nghị, thay mặt Tòa án nhân dân tối cao, tôi trình bày báo cáo tham luận với nội dung “*Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác của hệ thống Tòa án nhân dân, nhất là phục vụ công tác xét xử trực tuyến và triển khai Tòa án điện tử*”.

Kính thưa các đồng chí,

Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4”. **Nghị quyết số 52** ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; **Quyết định số 749** ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã đề ra chủ trương, định hướng và chiến lược rõ ràng để bắt kịp với xu thế thế giới của “thời đại số”. **Đặc biệt, tại Đại hội Đại biểu lần thứ 13, Đảng ta đã tiếp tục xác định và đưa nhiệm vụ “... chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số,...” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá chiến lược và cũng là một trong những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.** Điều này thể hiện sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong việc nắm bắt các cơ hội và thành tựu từ cuộc cách mạng lần thứ 4 để xây dựng và phát triển đất nước.

Đối với Tòa án nhân dân, trước yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại

Nghị quyết số 48 và Nghị quyết số 49 của Bộ Chính trị, đó là: “Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện...”, “Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, ...” và “Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp”. Bên cạnh đó, các đạo luật hiện hành về tố tụng tư pháp đã có một số quy định về tố tụng điện tử như cho phép gửi, nhận đơn và tổng đạt văn bản tố tụng bằng hình thức trực tuyến. Đặc biệt, tại kỳ họp thứ 2, trên cơ sở đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao Quốc hội khóa 15 đã ban hành Nghị quyết số 33 về tổ chức phiên tòa trực tuyến. Đây là các quy định nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng về việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của Tòa án và tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai xây dựng Tòa án điện tử ở Việt Nam.

Kính thưa các đồng chí,

Thực hiện kế hoạch xây dựng Tòa án điện tử, thời gian qua, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều hệ thống công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả quản trị Tòa án; phục vụ người dân tốt hơn, điển hình như đưa vào sử dụng: (1) Dịch vụ công nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng; (2) Đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; (3) Nộp tạm ứng án phí trực tuyến; (4) Đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án; (5) Phần mềm quản lý án; (6) Nền tảng xét xử trực tuyến dùng chung cho các Tòa án nhân dân để triển khai thực hiện Nghị quyết số 33 của Quốc hội khóa 15 về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

Mặc dù Toà án nhân dân tối cao đã chủ động đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số tại Toà án nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Toà án nhân dân tối cao gặp phải một số khó khăn, bất cập, cụ thể như sau:

(1) Đối với việc triển khai các dịch vụ công của Tòa án, đặc biệt là dịch vụ công nộp đơn khởi kiện trực tuyến:

Người dân khi đăng ký giao dịch điện tử với Toà án, mỗi khi nộp đơn khởi kiện trực tuyến cần nhập nhiều thông tin của người khởi kiện, người bị kiện, những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật tố tụng điển hình như các thông tin: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, nơi cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc, dân tộc, tôn giáo, số điện thoại, căn cước công dân..., các thông tin về doanh nghiệp, ngoài ra còn điền các thông tin về nội dung khởi kiện và các tài liệu kèm theo. Việc thao tác, cập nhật nhiều thông tin như vậy gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp khi cập nhật thông tin dữ liệu làm cho người dân hạn chế lựa chọn hình thức giao dịch điện tử với Toà án. Ngoài ra, các thông tin này khi người dân tự khai báo trên các dịch vụ công khó bảo đảm đó là các thông tin chính xác nên Tòa án phải dành thêm thời gian để xác thực, đối chiếu thông tin khi tiếp nhận và giải quyết đơn khởi kiện.

(2) Đối với việc định danh và xác thực điện tử đối với bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại địa điểm ngoài phòng xử án khi Tòa án tổ chức xét xử trực tuyến.

Theo Quy định tại thông tư liên tịch số 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến thì Tòa án kiểm tra sự có mặt của những người được triệu tập, căn cước của những người tham gia phiên tòa thông qua so sánh trực tuyến hoặc thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tuy nhiên, việc xác định và định danh thông tin đối với người tham gia phiên tòa trực tuyến hiện nay còn có những bất cập do phương thức định danh và xác thực đang thực hiện thủ công, chưa có sự hỗ trợ điện tử từ các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin do chưa có sự kết nối thông tin giữa các ứng dụng nghiệp vụ của Tòa án và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Do vậy, làm mất nhiều thời gian định danh và xác thực những người tham gia phiên tòa, ảnh hưởng đến thời gian diễn ra phiên tòa và thời gian của các chủ thể tham gia phiên tòa. Đặc biệt là đối với trường hợp người dân, doanh nghiệp tham gia phiên Tòa xét xử trực tuyến tại những địa điểm do chính họ đề nghị thì việc định danh và xác thực bằng phương pháp thủ công dễ dàng gặp sai sót, tốn nhiều thời gian và không bảo đảm tính chính xác gây khó khăn trong việc tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến.

(3) Đối với việc triển khai phần mềm quản lý án điện tử.

Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang triển khai phần mềm quản lý án điện tử dùng chung cho các Tòa án nhân dân. Theo quy định của pháp luật tố tụng, khi Viện kiểm sát chuyển hồ sơ các vụ án Hình sự hoặc người dân, doanh nghiệp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thì cán bộ, công chức Tòa án phải cập nhật vào phần mềm nhiều thông tin dữ liệu cá nhân, đặc điểm nhân thân đối với toàn bộ bị cáo, bị hại, đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng của hồ sơ vụ án. Mặt khác, các thông tin này phải được theo dõi, xác thực, định danh thông tin và cập nhật vào phần mềm thường xuyên, tần suất cập nhật các thông tin này diễn ra thường xuyên hàng ngày, hàng giờ. Trong điều kiện số lượng hồ sơ, đơn khởi kiện của các loại vụ, việc nộp tại Tòa án nhân dân các cấp tăng lên hàng năm nhưng số lượng cán bộ, công chức của Tòa án phải giảm xuống (do thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 07/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế) đã tạo nên những thách thức cho cán bộ công chức của Tòa án. Cán bộ, công chức Tòa án mất nhiều thời gian để cập nhật các thông tin dữ liệu nêu trên, do vậy làm giảm thời gian nghiên cứu, giải quyết, xét xử các vụ, việc của cán bộ, công chức Tòa án; dễ ảnh hưởng không tốt tới chất lượng xét xử tại Tòa án.

Kính thưa các đồng chí!

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt “Đề án đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử góp phần chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Đề án được phê duyệt là một nội dung rất quan trọng nằm trong kế hoạch chuyển đổi số quốc gia của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số đồng thời là một nội dung mang tính chất quyết định trong việc xây dựng thành công Tòa án điện tử tại Việt Nam đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Chủ trương đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác tối đa các cơ hội mà cuộc cách mạng công nghệ mang lại để xây dựng Tòa án điện tử là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Chiến lược cải cách tư pháp trong Tòa án nhân dân.

Với việc kết nối và đưa vào sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử tại Tòa án nhân dân sẽ giải quyết được những khó khăn, bất cập nêu trên và phát huy hiệu quả hơn nữa những lợi ích vốn có của cơ sở dữ liệu quốc gia; Giúp xây dựng thành công Tòa án điện tử đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tình hình mới; đồng thời cung cấp, bổ sung thông tin để làm giàu dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đối với người dân và doanh nghiệp: Chỉ cần kê khai thông tin 1 lần và được sử dụng nhiều lần tại các dịch vụ công trực tuyến, hạn chế đến mức thấp nhất phải xuất trình các giấy tờ và cập nhập các thông tin khi tham gia giao dịch trực tuyến với Tòa án nói riêng và các dịch vụ công trực tuyến nói chung; bảo đảm quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

Khi nộp đơn khởi kiện trực tuyến, người dân chỉ cần nhập số căn cước công dân hoặc quét mã trên thẻ căn cước công dân thì các thông tin cần cung cấp sẽ tự động được điền đầy đủ trong mẫu đơn khởi kiện trực tuyến của Tòa án, bảo đảm các thông tin có nguồn gốc chính xác do được cung cấp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; làm giảm thời gian, chi phí đi lại và thu hút được người dân, doanh nghiệp tham gia vào các dịch vụ công trực tuyến. Đặc biệt, sẽ tạo ra cơ chế thuận lợi, dễ dàng để các bị can, bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng tham gia phiên tòa xét xử trực tuyến bảo đảm các chủ thể tham gia phiên tòa có đúng người, đúng đối tượng thông qua việc quét thông tin sinh trắc học để định danh và xác thực điện tử.

Đối với Tòa án nhân dân: Giúp tăng năng suất lao động của Tòa án; hỗ trợ các Thẩm phán xác thực và định danh chính xác, đầy đủ các thông tin về bị can, bị cáo, bị hại, đương sự, người tham gia tố tụng trong hồ sơ vụ án giúp Thẩm phán ra các phán quyết chính xác; đặc biệt trong việc tổ chức phiên tòa xét xử trực

tuyển khi triển khai thi hành Nghị quyết số 33 sẽ giúp Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp có thể thực hiện quét thông tin sinh trắc học (quét căn cước công dân, quét vân tay hoặc khuôn mặt) để định danh và xác thực điện tử nhanh chóng thông tin về các chủ thể tham gia phiên tòa có đúng người, đúng đối tượng trong hồ sơ vụ án hay không.

Đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Khi kết nối và đưa vào sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử tại Tòa án nhân dân thì Tòa án nhân dân cung cấp, bổ sung thông tin về các bản án, quyết định của Tòa án đối với cá nhân, pháp nhân thương mại; người khởi kiện, người bị kiện; thông tin về các quyết định thi hành án đối với các bị án ... để làm giàu dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để; góp phần bảo đảm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư luôn là nguồn dữ liệu mới nhất, chính xác nhất, đầy đủ nhất và toàn diện nhất.

Trên đây là báo cáo tham luận về *Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác của hệ thống Tòa án nhân dân, nhất là phục vụ công tác xét xử trực tuyến và triển khai Tòa án điện tử*, xin trân trọng báo cáo đồng chí Thủ tướng Chính phủ cùng toàn thể các đồng chí tham dự buổi Hội nghị.

Nhân dịp đầu năm mới 2022, xin kính chúc đồng chí Thủ tướng Chính phủ, đồng chí đại tướng Tô Lâm, các đồng chí ủy viên Trung ương đảng cùng toàn thể các đồng chí lãnh đạo, các vị đại biểu khách quý sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn/.

THAM LUẬN

Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Đồng chí Chu Ngọc Anh - Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội

Chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử là mục tiêu trọng tâm cần thực hiện mà Đảng bộ Thành phố đã đề ra trong nhiệm kỳ này. Mục tiêu này đã được quán triệt sâu sắc trong nhận thức người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành. Do vậy năm 2021, lãnh đạo Thành ủy, UBND Thành phố đã có nhiều cuộc họp với lãnh đạo Bộ Công an để bàn về các giải pháp ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu căn cước công dân trong quản lý xã hội, phòng chống dịch Covid-19 và phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố là trưởng ban để tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, trong đó giải pháp truyền truyền được đặc biệt quan tâm để tất các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn Thành phố nhận thức rõ được tầm quan trọng của việc chuyển đổi số, chuyển trạng thái từ quản lý truyền thống sang ứng dụng khoa học công nghệ tạo sự đồng thuận và quyết tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị và trong từng người dân

Để có tiền đề, cơ sở cho việc triển khai chuyển đổi số, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ về thực hiện dự án Quốc gia về dân cư và dự án căn cước công dân. Thành ủy, ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo quyết liệt Công an thành phố phối hợp với các sở ban, ngành hoàn thành 02 dự án đúng tiến độ. Kết quả sơ bộ như sau: ⁽¹⁾ Tổ chức thực hiện việc cập nhật được 99,5% thông tin công dân cư trú trên địa bàn Thành phố vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đồng thời duy trì thường xuyên việc cập nhật để đảm bảo dữ liệu “Đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ hiệu quả việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho các cơ quan Nhà nước và công dân; ⁽²⁾ Cấp trên 5,7 triệu thẻ Căn cước công dân cho công dân trong độ tuổi và thông báo số định danh cá nhân có tích hợp mã QR code cho 1,9 triệu công dân chưa đến độ tuổi hoặc chưa được cấp Căn cước công dân gắn chip để phục vụ cho công dân sử dụng trong các thủ tục hành chính (*kết hôn, thuế, xử phạt vi phạm giao thông, đăng ký khai sinh, khai tử...*), tiêm chủng, quét mã QR để khai báo y tế, khai báo di chuyển...; ⁽³⁾ Triển khai ứng dụng kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan bảo hiểm xã hội ⁽⁴⁾ Cập nhật và đồng bộ trên 7,9 triệu thông tin tiêm chủng vaccine Covid-19 của công dân với

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hiện nay Thành phố đang chỉ đạo đẩy nhanh việc đồng bộ dữ liệu thông tin công dân diện F0, F0 khỏi bệnh từ dữ liệu của cơ quan Y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để phục vụ cho việc kiểm soát an toàn tại trụ sở các cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện, các trung tâm thương mại và các sự kiện tập trung đông người; Thành phố cũng đã yêu cầu tất cả các cơ sở y tế có thực hiện xét nghiệm Covid-19 phải sử dụng chung phần mềm và tiến tới sẽ đề xuất Bộ Công an đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ cho việc kiểm soát thông tin xét nghiệm, hạn chế tối đa việc cán bộ, công dân phải thực hiện quá nhiều lần xét nghiệm trong cùng khoảng thời gian giá trị xét nghiệm còn hiệu lực góp phần giảm chi phí cho xã hội, đảm bảo sức khỏe công dân.

Với mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm để phục vụ, nhiều thủ tục hành chính đã được Thành phố triển khai theo hình thức dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số để liên thông dữ liệu nhằm hạn chế tối đa các giấy tờ mà người dân, doanh nghiệp phải xuất trình và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

Trong năm 2021, nhiều ứng dụng trên nền tảng khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được Thành phố triển khai mạnh mẽ như: Đăng ký cư trú trực tuyến, đăng ký phương tiện giao thông, đăng ký và kê khai thuế trực tuyến, cấp thẻ bảo hiểm y tế, cập nhật dữ liệu tiêm chủng vaccine Covid-19, liên thông kết quả xét nghiệm của các cơ sở y tế, trợ cấp cho người dân và chủ cơ sở kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Khi thực hiện các thủ tục này thông tin công dân đã được khai thác và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nên thông tin được đảm bảo chính xác, chia sẻ nhanh chóng, rất thuận tiện cho công dân khi thực hiện các giao dịch và hạn chế tối đa việc công dân phải đến trụ sở để giải quyết các thủ tục hành chính nên đã giảm được chi phí đi lại cho người dân, phòng chống tiêu cực và góp phần đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Từ thực tế của Hà Nội việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 với 05 nhóm tiện ích nổi bật trong đó xác định việc phục vụ cải cách dịch vụ công là điểm đột phá. Đây là một quyết định rất đúng đắn, rất kịp thời, tạo điều kiện rất thuận lợi cho việc cải cách các thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo hiệu quả công tác an sinh xã hội và đặc biệt là trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 hiện nay.

Với kinh nghiệm chỉ đạo cả hệ thống chính trị tại cơ sở vào cuộc trong việc phối hợp với lực lượng Công an thực hiện 2 dự án lớn của Bộ Công an là dữ liệu dân cư và căn cước công dân, Thành phố đã phân công nhiệm vụ cụ thể và trực tiếp cho lãnh đạo các Sở, ban, ngành, UBND các cấp trong đó có quy định cụ thể trách nhiệm kiểm tra, đốc đốc trực tiếp việc tổ chức thực hiện tại cấp xã. Bên cạnh đó, Thành phố cũng đã chỉ đạo kiện toàn lại Ban Chỉ đạo hiện có cho phù hợp với các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng lộ trình cụ thể để hoàn thành các mục tiêu, tiến độ đã đề ra của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của UBND Thành phố.

Để nhanh chóng triển khai, thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố Hà Nội đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành liên quan:

(1) Rà soát văn bản pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế nhất là các văn bản quy định về phân cấp, phân quyền nhằm tạo cơ sở pháp lý cho địa phương tổ chức thực hiện;

(2) Rà soát, đánh giá toàn bộ dịch vụ công đang thực hiện và hướng dẫn cụ thể lộ trình triển khai;

(3) Hướng dẫn bố trí nhân lực, vật lực. Nhất là thiết bị kỹ thuật, phần mềm, đường truyền bảo đảm đồng bộ, thống nhất thông suốt, thuận tiện, thay thế những hệ thống không còn phù hợp, không có khả năng kết nối liên thông.

Kính thưa các đồng chí!

Hà Nội cũng đã xác định việc thực hiện đề án là một nhiệm vụ trọng tâm cần quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện trong thời gian tới của Thành phố do vậy xin hứa với Thủ tướng Chính phủ là Hà Nội cam kết và quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ được giao đúng mục tiêu, tiến độ đã đề ra của Đề án.

Cuối cùng nhân dịp chuẩn bị bước sang năm mới, thay mặt cho UBND Thành phố Hà Nội, tôi xin kính chúc các đồng chí mạnh khỏe, chúc Hội nghị thành công!

THAM LUẬN

Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội của cả nước, gồm 22 quận, huyện và thành phố Thủ Đức; 312 phường, xã, thị trấn; dân số hiện có **9.973.307** nhân khẩu; trong đó: **6.708.753** nhân khẩu thường trú, **2.863.755** nhân khẩu tạm trú, người nước ngoài **36.499** nhân khẩu, **364.300** nhân khẩu lưu trú đã tác động ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý cư trú trên địa bàn Thành phố. Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân Thành phố luôn quan tâm chỉ đạo Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật về cư trú và hướng dẫn của Bộ Công an; tổ chức thực hiện nhiều biện pháp trong công tác đăng ký, quản lý cư trú nhằm góp phần đảm bảo giữ vững an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác quản lý dân cư vẫn tồn tại những khó khăn, vướng mắc, nhất là tình trạng biến động dân cư thường xuyên; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư còn hạn chế, chưa đồng bộ, mang tính thủ công hoặc mang tính tự phát của từng địa phương, chưa có sự kết nối, chia sẻ thông tin giữa các sở, ban, ngành phục vụ công tác quản lý nghiệp vụ một cách bài bản, hệ thống; điều này cũng là nguyên nhân khách quan làm cho phục vụ yêu cầu hành chính của công dân chưa đáp ứng được yêu cầu mong muốn.... Vì vậy, việc triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Chính phủ giao cho Bộ Công an chủ trì triển khai thực hiện là hết sức quan trọng và cần thiết. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp chặt chẽ và cùng với Bộ Công an nỗ lực, cố gắng, quyết tâm hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo đó, hệ thống sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 đã sẵn sàng phục vụ các yêu cầu đa dạng về phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ công tác bảo đảm an ninh, quốc phòng, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số...

Đến nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến việc đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn, cụ thể:

- Về dữ liệu dân cư: đã tập hợp thông tin công dân triển khai làm sạch trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là **7.102.698/7.111.771** **phiếu DC01** và liên tục bổ sung, cập nhật thường xuyên hàng ngày.

- Về căn cứ mã số định danh cá nhân do Bộ Công an cấp trên hệ thống dân cư, Công an thành phố đã thông báo **4.193.548** số định danh công dân trong diện thông báo (đạt **116,4%**) (*trừ công dân đã có Căn cước công dân và Chứng minh nhân dân 12 số*)

- Tính đến ngày 12 tháng 01 năm 2022 đã thu nhận **5.216.056** hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip điện tử, đạt **101,5%** so với chỉ tiêu Bộ Công an giao.

Đồng thời, trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ quản lý di biến động công dân ra vào vùng dịch trên phần mềm VNEID từ ngày 14 tháng 8 năm 2021 đến nay tổng số lượt khai báo là **11.424.652** lượt, trong đó **11.381.587** được chấp nhận; đối chiếu dữ liệu dân cư, xác minh lập danh sách, cấp phát **6.424.500** trường hợp thuộc diện hưởng trợ cấp an sinh xã hội theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 09/HĐNDTP; ã tổ chức cập nhật dữ liệu **64.221** trường hợp F0 và **2.954.758** mũi tiêm vắc-xin mới vào cơ sở dữ liệu dân cư phục vụ tích hợp dữ liệu VNEID, Căn cước công dân gắn chip điện tử.

Như vậy, hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống sản xuất cấp và quản lý căn cước công dân đã được triển khai trên địa bàn Thành phố sẽ sẵn sàng tích hợp với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của nội ngành và ngoài ngành thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, ngành, địa phương (LGSP) và cấp quốc gia (NGSP) theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ khi có yêu cầu. Được biết, hiện nay Bộ Công an đã triển khai các kết nối thử nghiệm giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu khác của Bộ, ngành, địa phương qua vùng mạng ngoài và của nội ngành qua vùng mạng trong để thực hiện nghiệp vụ, đã sẵn sàng kết nối với các Bộ, ban, ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia trong thời gian tới.

Việc triển khai hoàn thành, khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Căn cước công dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất quan trọng trong phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích cả trước mắt và lâu dài (*như đơn giản hóa thủ tục hành chính, thông tin dân số, thành phần dân số phục vụ hoạch định chính sách, quản lý xã hội trong tình hình dịch bệnh COVID-19...*). Do đó, để đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số

quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06). Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn cụ thể sẽ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung như sau:

Một là xác định quan điểm chỉ đạo thống nhất đối với các sở, ban, ngành và các đơn vị địa phương từ cấp thành phố đến cấp huyện, cấp xã đối với việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Hai là thành lập Ban Chỉ đạo (cấp Thành phố, cấp huyện) để triển khai thực hiện đề án ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả những nội dung Đề án 06 của Chính Phủ.

Ba là chỉ đạo các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan truyền thông thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân về vai trò tầm quan trọng tiện ích phục vụ công dân số; ứng dụng VNEID qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: *Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật; các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID; đẩy nhanh tiến độ ứng dụng thiết bị quét mã QR do Bộ Công an cung cấp và tập trung tuyên truyền nội dung Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.*

Bốn là chỉ đạo Công an Thành phố tiếp tục và thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tiếp tục thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

Năm là giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, bảo mật, an ninh, an toàn thông tin mạng để kết nối, quản lý, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của thành phố sẵn sàng kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP), đáp ứng yêu cầu kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác tại Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đồng thời, đảm bảo việc cung cấp dữ liệu thông tin công dân thuộc lĩnh vực các sở, ban, ngành quản lý cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật được thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ giải

quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Sáu là giao Sở Tư pháp phối hợp các sở, ban, ngành rà soát nghiên cứu quy định của pháp luật triển khai đảm bảo pháp lý để thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại thành phố; rà soát lại việc xây dựng các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là các cơ sở dữ liệu được xác định trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số (*đất đai; doanh nghiệp; hạ tầng không gian địa lý; bảo hiểm; y tế; an sinh xã hội; tài chính; hộ tịch; giáo dục; đào tạo; cán bộ công chức, viên chức; nông nghiệp; lao động, việc làm; phương tiện giao thông; xây dựng; xuất nhập khẩu*), trên cơ sở tận dụng tối đa dữ liệu dân cư đã có phục vụ hoạch định các chính sách, cung cấp nhiều tiện ích phục vụ quản lý Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Bảy là triển khai đến các tổ chức, doanh nghiệp, người dân... về khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư triển khai các dịch vụ có thu phí phục vụ các hoạt động kinh tế - xã hội theo quy định, nguồn kinh phí thu được sẽ được sử dụng để tái đầu tư, duy trì hoạt động của hệ thống, góp phần tiết kiệm ngân sách Nhà nước. Triển khai các hoạt động định danh, xác thực điện tử phục vụ triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tám là tiếp tục triển khai ứng dụng PC-Covid và ứng dụng VNEID trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp dữ liệu tiêm chủng, xét nghiệm Covid-19 và dữ liệu an sinh xã hội để phục vụ quản lý xã hội trong điều kiện bình thường mới theo tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về thích ứng linh hoạt, an toàn, kiểm soát dịch bệnh Covid-19 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là tham luận của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số nhiệm vụ đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố./.

THAM LUẬN

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là dữ liệu dân cư phục vụ xây dựng thành phố thông minh và chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và chiến lược của Chính phủ, những năm qua tỉnh Quảng Ninh đã đi trước đón đầu trong khai thác cơ hội số, triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xác định lấy hiện đại hóa nền hành chính là nhiệm vụ trọng tâm đột phá, Tỉnh đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai rất sớm Đề án Chính quyền điện tử, mô hình thành phố thông minh. Với quyết tâm chính trị cao, cách làm bài bản, có tính đột phá, sáng tạo, công tác sâu sát, quyết liệt, cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hạ tầng viễn thông, Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh đã trở thành khung tham chiếu cho cả nước, đóng góp nhiều kinh nghiệm quý cho xây dựng Chính phủ điện tử. Hoạt động hiệu quả của Hệ thống Chính quyền điện tử gắn với sự ra đời và vận hành của Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã là một trong những thành tố quan trọng góp phần đưa chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR – Index) và Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của tỉnh Quảng Ninh đứng thứ nhất toàn quốc trong nhiều năm qua.

Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ninh nói riêng và các tỉnh, thành trong cả nước nói chung vẫn đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là chưa có cơ sở dữ liệu nền tảng thống nhất phục vụ cho việc chuyển đổi số. Vì vậy, việc Chính phủ ban hành Quyết định số 06 ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” là hoàn toàn kịp thời, có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đáp ứng được các yêu cầu cấp thiết đặt ra trong tình hình hiện nay. Đặc biệt, trong bối cảnh thế giới đang trải qua những biến động nhanh chóng, sâu sắc chưa từng có, nhất là do những tác động của đại dịch COVID-19. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và quá trình chuyển đổi số trên toàn cầu đặt ra cả cơ hội và thách thức

đối với mọi quốc gia, nhưng đây sẽ là hướng đi đúng đắn để góp phần phục hồi kinh tế, với sức khỏe và sự an toàn của người dân luôn được đặt lên trên hết và trước hết.

Đối với tỉnh Quảng Ninh, việc triển khai Đề án có những thuận lợi nhất định như: đã hoàn thành sớm 2 Dự án Dữ liệu dân cư và Căn cước công dân; xây dựng được các nền tảng cơ bản về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh, nhất là hệ thống chính quyền điện tử, các phần mềm dùng chung được triển khai trên môi trường mạng từ cấp tỉnh đến cấp xã; cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu một cửa điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến dùng chung của tỉnh... đang ngày càng được bổ sung, hoàn thiện. Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng Đề án Chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó xác định ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử là nền tảng cơ bản để chuyển đổi số, phát triển xã hội số, kinh tế số phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững của tỉnh.

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, tỉnh Quảng Ninh sẽ quyết tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, Ngành có liên quan triển khai Đề án đảm bảo mục tiêu và tiến độ đề ra, trong đó xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Một là cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số. Tỉnh Quảng Ninh sẽ sớm ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Đề án Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh, trong đó bổ sung thực hiện Đề án phát triển, ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia là một trong những nhiệm vụ công tác quan trọng để thống nhất chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Hai là triển khai có hiệu quả hệ thống định danh và xác thực điện tử nhằm tối ưu hóa các tiện ích thành phần đã được xây dựng trong Đề án Chính quyền điện tử, thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh. Phối hợp với Bộ Công an để triển khai hiệu quả ứng dụng di động công dân số từ VNEID, thẻ CCCD gắn chip điện tử trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, tài chính ngân hàng, ... trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số. Trong đó ưu tiên tích hợp, kết nối Hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh với Cơ sở dữ liệu quốc

gia về dân cư phục vụ xác thực thông tin công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu, thông minh cho người dân trên nền tảng thiết bị di động, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp, hướng tới xây dựng công dân số.

Trong năm 2022, khi được khai thác toàn bộ dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tỉnh Quảng Ninh sẽ phấn đấu 100% người dân tham gia Hệ thống Chính quyền điện tử của tỉnh được xác thực qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng bộ việc nâng cấp dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4 của tỉnh Quảng Ninh với việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và hướng tới mức độ 5.

Ba là tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện đảm bảo việc kết nối, tích hợp, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác được an toàn. Tỉnh Quảng Ninh sẽ tập trung hoàn thiện dứt điểm nền tảng Chính quyền điện tử để đảm bảo cơ sở vững chắc việc tích hợp đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành. *(Về vấn đề này, ngày 13/6/2021, tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an kết nối thử nghiệm thành công Hệ thống Chính quyền điện tử với CSDL quốc gia về dân cư. Tuy nhiên sau đó đã tạm dừng kết nối do Bộ Công an chưa vận hành chính thức hệ thống này).*

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án này, tỉnh Quảng Ninh có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

Thứ nhất, đề nghị các Bộ, ngành sớm rà soát các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo đúng, đủ, sạch, sống trước khi kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, có phương án, kế hoạch kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đến các tỉnh/thành phố đảm bảo thống nhất và kết nối thông suốt.

Thứ hai, đề nghị Bộ Công an sớm cho phép kết nối, khai thác chính thức Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực định danh điện tử để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 100% thủ tục hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã.

Thứ ba, đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo Chính phủ ban

hành cơ chế, chính sách để các tỉnh/thành phố có căn cứ, chủ động xây dựng được cơ chế, chính sách thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ công cuộc chuyển đổi số toàn diện của địa phương; hỗ trợ các doanh nghiệp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số; có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có năng lực tham gia vào xây dựng hạ tầng viễn thông, các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư và hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính.

Cuối cùng, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành Trung ương và các đại biểu dự Hội nghị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Xin trân trọng cảm ơn!

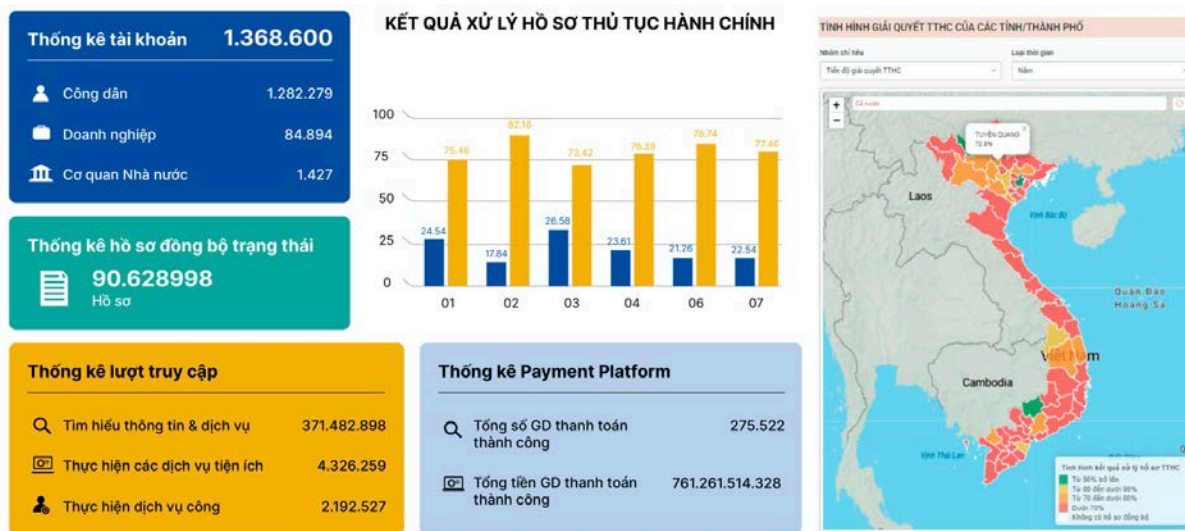
THAM LUẬN

Đề xuất phương án ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để huy động các nguồn lực của khối doanh nghiệp trong việc cung cấp các dịch vụ công góp phần chuyển đổi số quốc gia

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

1. Hiện trạng và vướng mắc

1.1 Cổng dịch vụ công quốc gia



- Thống kê số lượng tài khoản: **1.368.600**
- Tổng lượt truy cập: **371.482.898**
- Thống kê tổng hồ sơ đồng bộ trạng thái: **90.628.998**
- Thống kê tổng tiền giao dịch qua Cổng DVCQG thành công: **761.261.514.328**

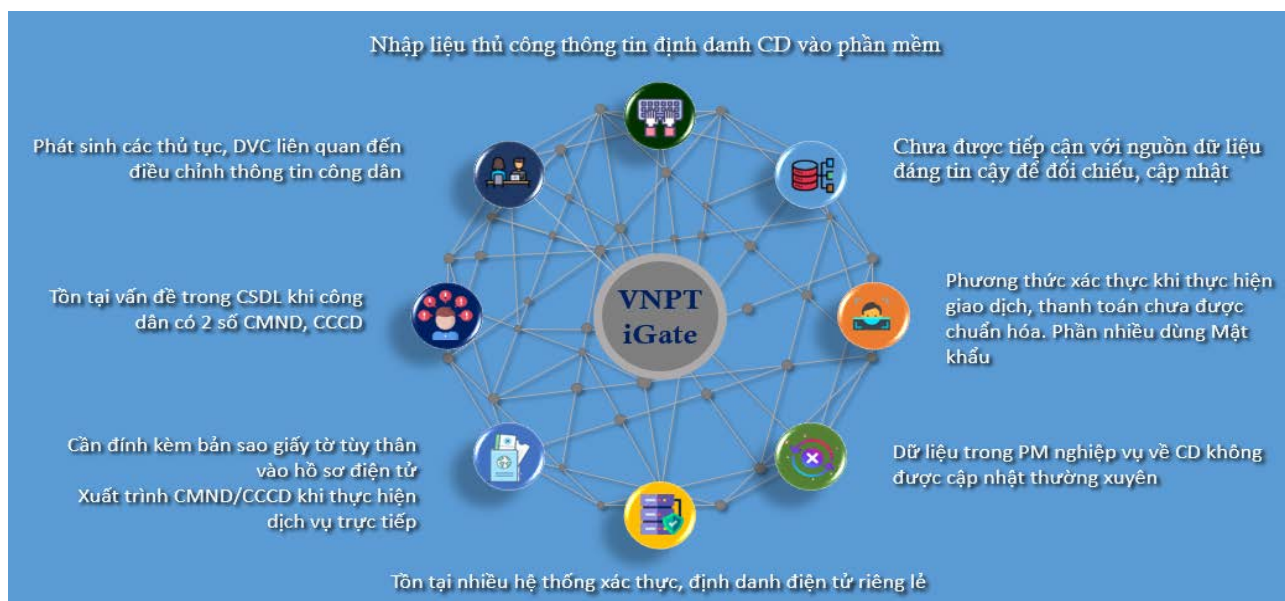
Theo số liệu được công bố trên Cổng Dịch vụ Công Quốc gia ngày 12/01/2021(dichvucong.gov.vn)

1.2 Hiện trạng cung cấp dịch vụ công

Qua kinh nghiệm triển khai hệ thống CDVC và 1 cửa điện tử tại 35 TTP và 02 BN, trong phạm vi bài trình bày này VNPT Xin tóm lược lại 02 vấn đề chính:

- Các dịch vụ mức độ 3, mức độ 4 có hiệu quả chưa cao, chưa có hồ sơ trực tuyến hoặc số lượng hồ sơ trực tuyến còn thấp; phần lớn mới dừng ở mức tiếp nhận hồ sơ điện tử còn việc xử lý hồ sơ vẫn bằng giấy.
- Việc thực hiện dịch vụ công tại các Bộ phận Một cửa các cấp có sự kết nối chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để sử dụng lại các hồ sơ, giấy tờ điện tử, giảm các thủ tục kiểm tra, xác nhận,... thực hiện chưa tốt. Điều này dẫn đến vừa không phát huy được hiệu quả của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, không khuyến khích được người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trên môi trường mạng.

1.3 Các vướng mắc triển khai DVC khi chưa có nền tảng định danh quốc gia



- ✓ Cán bộ hoặc công dân phải nhập các thông tin cá nhân vào phần mềm khi nhập tờ khai, viết đơn đề nghị khi thực hiện dịch vụ công. Chuyên viên tổ chức, doanh nghiệp nhập liệu hồ sơ khách hàng, hồ sơ người lao động trên các phần mềm nghiệp vụ => tốn thời gian, dễ dẫn đến sai sót, khi cần điều chỉnh thì khó liên hệ với chủ thể thông tin
- ✓ Khi công dân tạo tài khoản đăng nhập vào các phần mềm, các ứng dụng này chưa có nguồn thông tin đáng tin cậy, đầy đủ để đối chiếu, so khớp thông tin, hỗ trợ tự động điền thông tin cá nhân của công dân.
- ✓ Nhiều giao dịch thanh toán chỉ thông qua mật khẩu, OTP hoặc cả 2, mức độ xác thực, bảo mật chưa cao
- ✓ Một số ngân hàng, nhà mạng viễn thông đã cung cấp thêm phương thức xác thực bằng ekyc (so khớp khuôn mặt) khi đăng ký tài khoản, vay tín dụng, thanh toán chuyển khoản giá trị cao,... nhưng chưa đạt tính chính xác 100% do không thể nhận diện giấy tờ giả mạo
- ✓ Nhiều CSDL chuyên ngành, nghiệp vụ chứa dữ liệu không đúng với thực tế, không thể cập nhật thường xuyên. Ví dụ CSDL nhân lực ngành giáo dục, CSDL nhân lực ngành y tế, CSDL hồ sơ sức khỏe, tệp khách hàng, CSDL người lao động của các tổ chức doanh nghiệp, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,...
- ✓ Tồn tại nhiều hệ thống xác thực, định danh riêng lẻ gây lãng phí tổng chi phí xã hội nói chung. Bên cạnh đó, mỗi nhà xác thực, Định danh điện tử cũng chưa tiếp cận nguồn thông tin đáng tin cậy để xác thực, các thông tin định danh điện tử và phương thức xác thực chỉ giải quyết nhu cầu cục bộ.
- ✓ Khi thực hiện dịch vụ công, công dân/ cán bộ cần đính kèm bản chụp/ bản sao chứng thực điện tử lên hồ sơ trực tuyến. Xuất trình giấy tờ tùy thân khi nhận

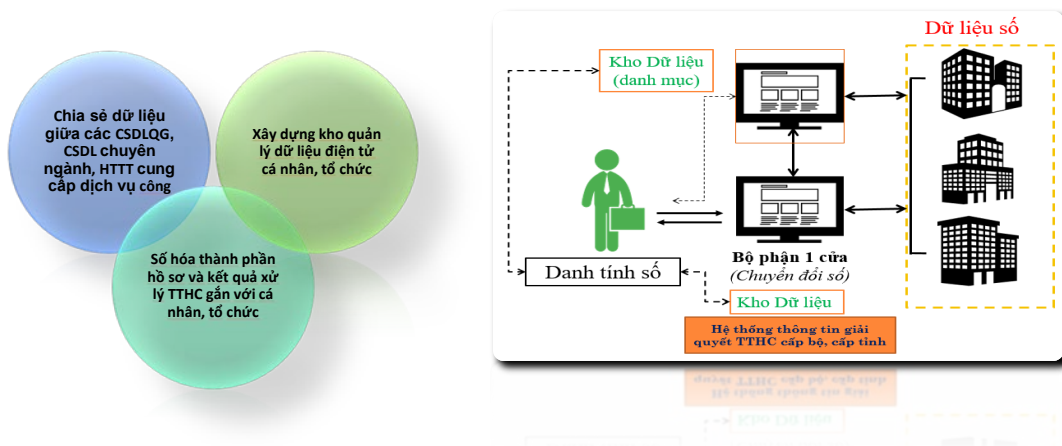
kết quả trực tiếp. Tương tự như vậy, các hoạt động khởi tư nhân như tuyển dụng/ ký hợp đồng lao động, đăng ký tài khoản trên sàn giao dịch điện tử cũng cần đính kèm bản chụp CMND. Nếu việc đối chiếu thông tin không chính xác, giấy tờ bị chỉnh sửa, các thiết bị chụp chiếu không rõ nét, có người giả mạo thực hiện các giao dịch này sẽ dẫn tới

- ✓ Tồn tại nhiều vấn đề trong các CSDL nghiệp vụ khi 1 công dân có 2 giấy tờ tùy thân: công dân có thể có 2 mã số thuế, 2 mã số bảo hiểm, 2 tài khoản tín dụng với định danh khác nhau,...=> không truy thu thuế đúng theo quy định của pháp luật, rò rỉ phúc lợi, ...
- ✓ Phát sinh các thủ tục, DVC liên quan đến điều chỉnh thông tin công dân: khi công dân thay đổi địa chỉ thường trú, số căn cước... cần phải mang theo văn bản là căn cứ thay đổi đến cơ quan nhà nước, doanh nghiệp để cập nhật thông tin => gây mất thời gian, tiền bạc, chi phí cho cá nhân, cơ quan/ đơn vị.

2. Nhu cầu khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và xác thực định danh

2.1 Bùng nổ nhu cầu định danh số trong thực hiện TTHC

Ứng dụng vào thực hiện Quyết định 468 và Nghị định 107 (QĐ468/2021/QĐ-TTg phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính)



- Tăng tỉ lệ số hóa giấy tờ, kết quả đầu ra giải quyết thủ tục hành chính, gắn với từng cá nhân/ tổ chức mỗi năm 20% đến khi đạt 100%;
 - Tối thiểu 80% người dân khi thực hiện TTHC không cần nộp lại giấy tờ đã được chấp nhận khi thực hiện TTHC trước đó;
 - 100% thủ tục hành chính giải quyết thành công, giấy tờ được số hóa và được định danh, phục vụ tái sử dụng;
 - Tỷ lệ người dân thực hiện DVCTT tối thiểu 50%.
- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng phi địa giới hành chính, phi thẩm quyền giải quyết

2.2 Cắt giảm các giấy tờ cần phải nộp, thúc đẩy thực hiện và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử

Cắt giảm thành phần hồ sơ, cắt giảm quy trình xác minh thông tin giữa các cơ quan. Dựa trên dữ liệu chia sẻ hoặc kết quả xác minh từ CSDL dân cư để có thể tái cấu trúc quy trình, cắt giảm đơn giản hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính

Thành phần hồ sơ

Bao gồm

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
++ Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính.	TT7.docx	Bản chính: 1 - Bản sao: 0
++ Bản sao không yêu cầu chứng thực Thẻ căn cước công dân hoặc Giấy chứng minh nhân dân còn hiệu lực (đối với cá nhân là người có quốc tịch Việt Nam); bản sao không yêu cầu chứng thực Hộ chiếu còn hiệu lực (đối với cá nhân là người có quốc tịch nước ngoài và người Việt Nam sống ở nước ngoài).		Bản chính: 0 - Bản sao: 1

Có thể bỏ giấy tờ đính kèm bản sao/ bản chứng thực CCCD/CMND với các tài khoản đã được xác minh với CSDL dân cư

Mức độ 3
1.000894.000.00.00.H26 - Thủ tục đăng ký kết hôn

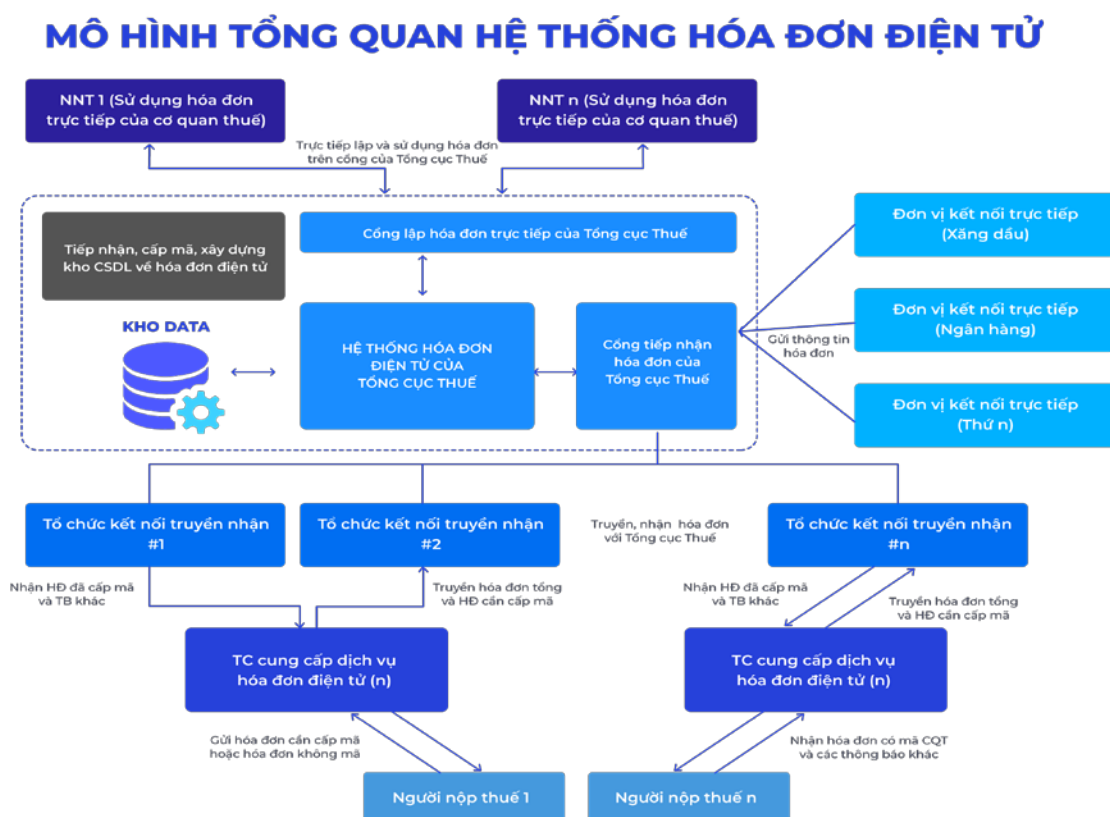
Nơi tiếp nhận hồ sơ		UBND Thị trấn Chúc Sơn
Thời gian giải quyết		5 ngày - Đăng ký kết hôn - mức độ 3

Họ và tên (*)	Tên cơ quan/tổ chức	Số CMND
PHAM THI THUY NGÀ		163200441
Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Di động (*)
		0945087282
Số Fax	Email	Website
	hangptt1208@gmail.com	
Tỉnh/Thành phố (*)	Quận/Huyện (*)	Phường/Xã/Thị trấn (*)
Thành phố Hà Nội	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn
Số nhà/Đường/Tổ/Ấp/Thôn/Xóm (*)	Số GCN/GP	
Thôn Thọ Giáo, Xã Tân Minh, Huyện Thường Tín, Thành phố		

Tự động điền các thông tin được chia sẻ/ xác thực với CSDL QG về dân cư vào mẫu đơn, tờ khai. Các thông tin đã được xác minh với CSDLQG về dân cư được chấp nhận có giá trị pháp lý trong giải quyết TTHC

3. Một số mô hình cung cấp dịch vụ tốt huy động được nguồn lực doanh nghiệp ở Việt Nam

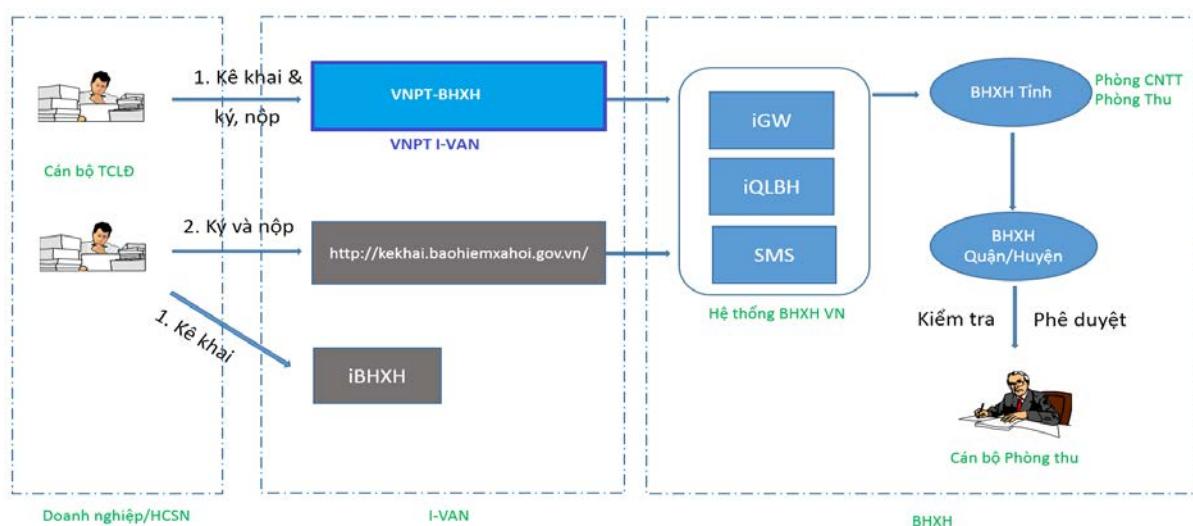
3.1 Mô hình triển khai hóa đơn điện tử



Việc triển khai HĐĐT theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/09/2021 về hóa đơn điện tử, theo tính toán của TCT thì số lượng hóa đơn điện tử có thể đáp ứng lên đến **6.4 tỷ** hóa đơn/năm

⇒ Các doanh nghiệp tham gia vào làm các Tổ chức cung cấp dịch vụ, hỗ trợ Tổng cục thuế giảm tải hệ thống, triển khai và phát triển hệ thống nhanh chóng, an toàn, hiệu quả hơn.

3.2 Triển khai kê khai bảo hiểm xã hội

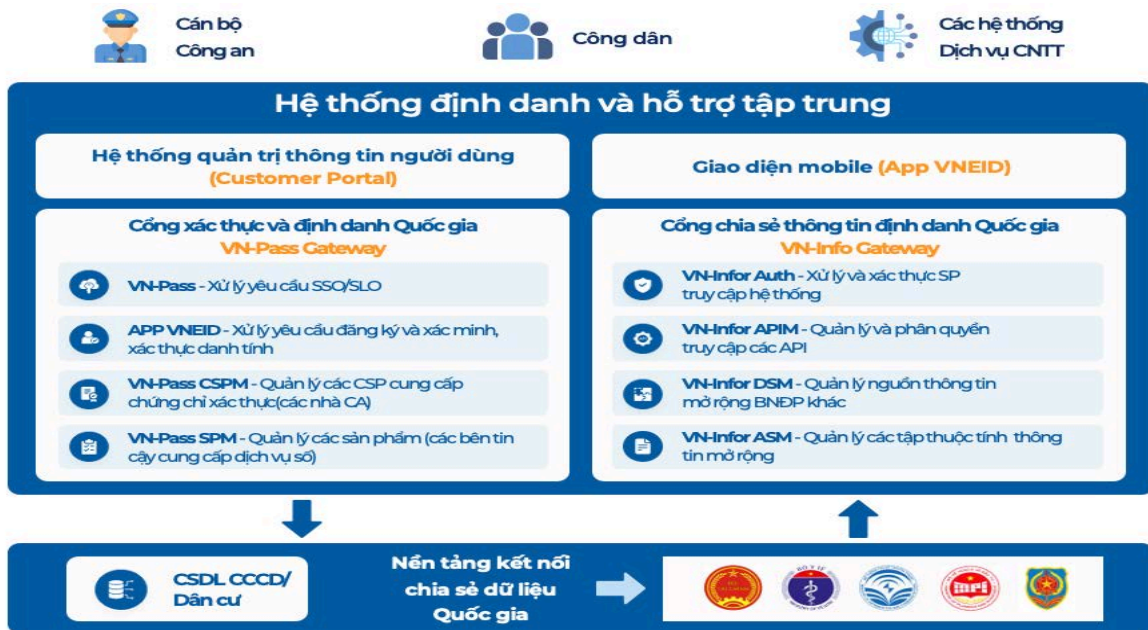


4. Đề xuất mô hình triển khai, khai thác CSDL Quốc gia về dân cư, hệ thống xác thực, định danh của VNPT

4.1 Nền tảng định danh và xác thực điện tử Quốc gia



- Công dân sử dụng dịch vụ tại Hệ thống cung cấp dịch vụ, DVC (SP) số cần yêu cầu xác thực tài khoản, hệ thống điều hướng đến: **Nền tảng định danh và xác thực Quốc gia**
- Nền tảng này sẽ so khớp với danh tính của người dùng trong CSDL CCCD. Nếu chính xác sẽ sinh ra token chứa mã định danh Công dân cho SP và trả lại mã định danh của Công dân cho SP đồng thời thông báo phiên đăng nhập cho Công dân
- Hệ thống cung cấp dịch vụ số (SP) dùng token để truy cập/ xác minh các thông tin, giấy tờ điện tử của Công dân trong các CSDL BNĐP để lưu lại bằng chứng xử lý các hồ sơ, nghiệp vụ mà **không cần Công dân cung cấp thêm thông tin hoặc nộp các giấy tờ mà các CSDL BNĐP đã có.**



- ❖ Ứng dụng VNeID và Customer Portal là đầu mối giao tiếp với Công dân, Cán bộ và các hệ thống CNTT
 - VN-Pass Gateway cho phép:
 - Truy suất CSDL DC/CC để cung cấp dịch vụ định danh và xác minh danh tính số cho Công dân và các hệ thống dịch vụ CNTT
 - Cung cấp dịch vụ xác thực danh tính số dựa trên các chứng chỉ xác thực do nhiều nhà CA cung cấp
- ❖ VN-Info Gateway:
 - Nền tảng chia sẻ thông tin cá nhân, cho phép phối hợp với các CSDL BNDP để quản lý và chia sẻ thông tin/ giấy tờ cá nhân được xác minh điện tử.

4.2 Áp dụng mô hình đề xuất vào triển khai dịch vụ công



- Áp dụng mô hình đề xuất của VNPT vào triển khai dịch vụ công sẽ mang lại cho người dân khi đã có tài khoản VNEID một trải nghiệm dịch vụ hành

chính công: nhanh, gọn, tiện lợi. Với cán bộ giải quyết thủ tục hành chính sẽ giảm được thời gian số hoá, xác minh dữ liệu giấy tờ do người dân nộp, từ đó nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ cũng như sai sót trong quá trình xử lý

- Khi nộp dịch vụ công trực tuyến, người dân chỉ cần chọn dịch vụ công (DVC) cần nộp, bổ sung thêm 1 vài thông tin đặc biệt theo DVC đó rồi hệ thống sẽ tự động Kết nối vào các CSDL gốc, chuyên ngành để lấy các thông tin cần thiết theo các thành phần hồ sơ mà DVC đó quy định và được các Cơ quan có thẩm quyền ký số xác thực.
- Sau đó công dân thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến bằng nền tảng thanh toán trực tuyến của cổng dịch vụ công Quốc gia với đầy đủ các lựa chọn từ ngân hàng, ví điện tử đến giải pháp thanh toán mới nhất là mobile money.
- Công dân ký số và xác nhận nộp đơn.
- Công dân nộp hồ sơ và nhận kết quả điện tử hoặc nhận tại nhà qua bưu chính công ích.